Tuần 25&26. Tiết 25-26. Ngày soạn: 10/03/2024

BÀI 12: CHĂN NUÔI GÀ THỊT TRONG NÔNG HỘ

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Trình bày được kĩ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- ***Năng lực tự chủ và tự học:*** Lựa chọn được các nguồn tài liệu phù hợp đế tìm hiểu thêm vé kĩ thuật nuôi, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt trong nông hộ.
- ***Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** Thảo luận nhóm để tìm ra các bước sử dụng kĩ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt
- ***Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** GQVĐ trong thực hiện quan sát kĩ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt

2.2. Năng lực khoa học tự nhiên :

- *Năng lực nhận biết KHTN:* Nhận biết, kể tên, và phân loại các loại kĩ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt
- *Năng lực tìm hiểu tự nhiên:* Nêu kĩ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt
- *Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* trình bày được cách sử dụng kĩ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt

3. Phẩm chất:

- Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:
- Có ý thức vận dụng kiến thức vé nuôi dưỡng, chàm sóc và phòng, trị bệnh cho gà vào thực tiên chăn nuôi ở gia đình, địa phương.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên:

- Các tranh giáo khoa vế bài "Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ" có trong danh mục thiết bị tối thiểu.
- Hình ảnh, video vẽ kĩ thuật nuôi, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt.

2. Học sinh:

- Bài cũ ở nhà. Đồ dùng học tập, SGK...
- Đọc trước bài học trong SGK, tìm kiếm và dọc trước tài liệu có liên quan đến nội dung bài học.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Mở đầu: (Xác định vấn đề học tập là kĩ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt)

a) Mục tiêu: - Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập là kĩ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt

b) Nội dung:- Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên phiếu học tập, để kiểm tra kiến thức nền của học sinh về thịt gà, các loại bệnh của gà, …

c) Sản phẩm: - Câu trả lời của học sinh ghi trên phiếu học tập.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Chuyển giao nhiệm vụ học tập HS quan sát hình ảnh về chăn nuôi gà thịt, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi liên quan đến chuông nuôi, thức ăn, chăm sóc, phòng, trị bệnh cho gà (G V sử dụng các câu hỏi trong phần mở đầu của SGK). GV định hướng HS vào bài qua các cảu hỏi mở. Thịt gà là nguồn thực phẩm phổ biến và có giá trị dinh dưỡng. Vậy kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc như thế nào và có những biện pháp cơ bản nào để phòng và trị bệnh cho gà thịt? ***Thực hiện nhiệm vụ học tập*** - HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV. Hoàn thành hoạt động học tập. - *Giáo viên:* Theo dõi và bổ sung khi cần. ***Báo cáo kết quả và thảo luận*** - GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, mỗi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu, những HS trình bày sau không trùng nội dung với HS trình bày trước. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng ***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*** *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:* *- Giáo viên nhận xét, đánh giá:* *->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học ->Giáo viên nêu mục tiêu bài học:*	- Kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc gà: chuồng nuôi làm ở nơi cao ráo, hướng phù hợp, đảm bảo thông thoáng, ấm về mùa đông, mát về mùa hè; thức ăn đủ bốn nhóm dinh dưỡng; chăm sóc theo từng giai đoạn. - Biện pháp cơ bản để phòng và trị bệnh cho gà thịt: + Thường xuyên vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, đảm bảo ba sạch: ăn sạch, ở sạch, uống sạch. + Đảm bảo mật độ chăn nuôi phù hợp. + Tiêm vắc xin đầy đủ và kịp thời. + Dùng thuốc để trị bệnh đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng liều lượng.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: *Tìm hiểu chuồng nuôi*

a) Mục tiêu: - Nêu cách nhận biết về yieeu chuẩn kĩ thuật của chuồng nuôi gà thịt trong nông hộ

b) Nội dung: - Học sinh làm việc nhóm cặp đôi nghiên cứu thông tin trong SGK, quan sát tìm hiểu kính lúp và trả lời các câu hỏi sau:

H1. Chuồng nuôi gà thường được đặt ở vị trí như thế nào?

H2. Tại sao người ta thường bố trí hướng Chuồng nuôi về phía nam hoặc đông nam?

- HS hoạt động nhóm quan sát hình ảnh chuồng gà dưới sự hướng dẫn của GV ghi kết quả vào vở.

- HS hoạt động cá nhân nghiên cứu tài liệu và qua hoạt động quan sát hình 12.1 và hình 12.2 GV có thể tổ chức cho HS nghiên cứu, thào luận và trả lời câu hỏi trong hộp Khám phá:H3. Quan sát hình 12.3 và cho biết nên chọn loại chuồng nào để nuôi gà thịt. Tại sao?

GV sử dụng hộp Kết nối năng lực trong SGK (hoạt động nhóm) H4: Hãy tìm hiểu về vai trò của lớp độn chuồng và lớp sàn thoáng

c) Sản phẩm:

- HS qua hoạt động nhóm quan sát hình ảnh, làm theo HD, thảo luận nhóm.
- HS ghi được vào vở tiêu chuẩn của chuồng nuôi gà thịt trong nông hộ (vị trí, hướng chuồng, nền chuồng, tường)

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Hoạt động 2.1: *Tìm hiểu chuồng nuôi*	
Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ học tập cặp đôi, tìm hiểu thông tin về chuồng nuôi trong SGK trả lời câu hỏi H1,H2. - GV giao nhiệm vụ học tập cặp đôi, tìm hiểu thông tin phần **khám phá** sau đó thảo luận và trả lời câu hỏi H3. - GV giao nhiệm vụ học tập cặp đôi, tìm hiểu thông tin **phần kết nối năng lực** sau đó thảo luận và trả lời câu hỏi H4. ***Thực hiện nhiệm vụ học tập*** HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra phiếu học tập bước 1. HS hoạt động nhóm đưa ra phương án chọn chuồng nuôi, giải thích tại sao? HS hoạt động nhóm đưa ra kết quả tìm hiểu vai trò của lớp độn chuồng, lớp sàn thoáng ***Báo cáo kết quả và thảo luận*** GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có). ***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***	**I.Tìm hiểu về chuồng nuôi** - Chuồng nuôi gà nên làm ở nơi cao ráo để tránh ngập nước vào mùa mưa. Chuồng cần đảm bảo thông thoáng, ấm về mùa đông, mát về mùa hè. - Chuồng nuôi thường bố trí hướng Chuồng về phía nam hoặc đông nam vì gió nam, đông nam mát mẻ, tránh được nắng chiếu, đón được ánh sáng lúc sáng sớm. - Vai trò của lớp độn chuông: giúp sàn chuồng khô ráo, gà không bị lạnh chân và ít bệnh tật; lớp sàn thoáng để chuồng nuôi luôn được thông thoáng, khô ráo, loại bỏ bớt các khí có hại và ngăn cản sự sinh sản của vi sinh vật gây bệnh **- Lưu ý : không thay lớp độn giữa chừng trong một lứa nuôi gà thịt.** H3: Nên chọn chuồng thông thoáng, đảm bảo ấm về mùa đông, mát mẻ về mùa hè để nuôi gà thịt. Nên chọn chuồng hình a) để nuôi gà thịt. Vì chuồng ở hình a) có tường gạch xây cao, phía trên làm bằng lưới mắt cáo, đảm bảo thông thoáng, ấm về mùa đông, mát mẻ về mùa hè. Còn chuồng ở hình b) nằm sát mặt đất, tường gạch xây kín không đảm bảo thông thoáng. Kết nối: - Lớp độn chuồng: là lớp trấu, dăm bào, mùn cưa,… dày từ 10 đến 15 cm. - Lớp sàn thoáng: là lớp cách nền khoảng 50 cm cho gà đậu. - Vai trò của lớp độn chuồng: + Giúp phân giải và hấp thu lượng nước dư thừa từ nước tiểu, phân thải của gà. Thúc đẩy quá trình làm khô

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.* - *Giáo viên nhận xét, đánh giá.* - GV nhận xét và chốt nội dung chuồng nuôi.	nền chuồng bằng cách tăng diện tích bề mặt sàn. + Giúp "pha loãng" phân, từ đó hạn chế tối đa sự tiếp xúc trực tiếp giữa phân và gà. + Tự tỏa ra nhiệt giữ ấm cho vật nuôi. + Có lớp chất độn chuồng, gà sẽ ít bị thối bàn chân và què; lông gà tơi, mượt và sạch hơn; thịt chắc hơn, tồn dư kháng sinh ít hơn. + Hạn chế khí hôi, thối; giảm khí độc trong chuồng nuôi. + Cải thiện môi trường sống cho gà và người lao động. - Vai trò của lớp sàn thoáng: + Giảm bớt sự tiếp xúc trực tiếp giữa vật nuôi và chất thải của vật nuôi. + Giảm sự tập trung của vi khuẩn và làm giảm bớt thức ăn của chúng, số lượng vi sinh vật nhờ đó mà giảm đi.

Hoạt động 2.2: ***Tìm hiểu về thức ăn và cho ăn***

a) Mục tiêu: - Giúp HS nhận biết được các loại thức ăn, thành phần dinh dưỡng có trong các loại thức ăn cho gà thịt, đồng thời biết được nguyên tắc cho gà ăn ở các lứa tuổi khác nhau

b) Nội dung: - Học sinh làm việc nhóm cặp đôi nghiên cứu thông tin trong SGK, quan sát hình ảnh tìm hiểu về thức ăn cho gà

H1.Thức ăn cho gà được chia thành mấy loại?

H2. Trong mỗi loại thức ăn bao gồm những thành phần dinh dưỡng nào?

GV cùng cổ, bổ sung đồng thời có thể đặt thêm câu hỏi: Ở gia đình hay địa phương em thường nuôi gà thịt bằng những loại thức ăn nào? Kê' tên một vài loại thức ăn tự nhiên.

- HS hoạt động nhóm quan sát hình ảnh chuồng gà dưới sự hướng dẫn của GV ghi kết quả vào vở.

- HS hoạt động cá nhân nghiên cứu tài liệu và qua hoạt động quan sát hình 12.4

H3. Quan sát hình 12.4 và cho biết tên các loại thức ăn cho gà?

H4: Sắp xếp các loại thức ăn tự nhiên của gà trong hình 12.4 vào các nhóm dinh dưỡng thích hợp sgk trang 59?

H5. Cho gà con mới nở ăn như thế nào thì tốt?

H6: Gà con sau 2 tuần tuổi cần cho ăn như thế nào?

c) Sản phẩm: - HS qua hoạt động nhóm quan sát hình ảnh, làm theo HD, thảo luận nhóm.

- HS ghi được nội dung vé các loại thức ăn nuôi gà, thành phần dinh dưỡng có trong từng loại thức ăn, nguyên tắc phối trộn thức ăn.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Hoạt động 2.2: ***Tìm hiểu thức ăn và cho ăn***	

Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc phần II. 1 trong SGK - GV giao nhiệm vụ học tập cặp đôi, tìm hiểu thông tin về chuồng nuôi trong SGK trả lời câu hỏi H1,H2, H3. - GV giao nhiệm vụ học tập cặp đôi, tìm hiểu thông tin phần **khám phá** sau đó thảo luận và trả lời câu hỏi H4.(GV sử dụng hộp Khám phá trong SGK tổ chức hoạt động thảo luận theo nhóm) GV yêu cầu HS đọc mục II.2 trong SGK và trả lời các câu hỏi liên quan đến cách cho gà - GV giao nhiệm vụ học tập cặp đôi, tìm hiểu thông tin cho gà ăn sau đó thảo luận và trả lời câu hỏi H5. - GV giao nhiệm vụ học tập cặp đôi, tìm hiểu thông tin phần **khám phá** sau đó thảo luận và trả lời câu hỏi H6. ***Thực hiện nhiệm vụ học tập*** HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động vào vở HS hoạt động nhóm đưa ra kết quả so sánh HS hoạt động nhóm đưa ra kết quả hoàn thành bảng sgk trang 59. ***Báo cáo kết quả và thảo luận*** GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có). ***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*** *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.* *- Giáo viên nhận xét, đánh giá.* - GV nhận xét và chốt nội dung thức ăn cho gà, cho gà ăn.	**1. Tìm hiểu về thức ăn** - Thức ăn cho gà chia làm 2 loại + Thức ăn công nghiệp chế biến sẵn, đầy đủ các nhóm dinh dưỡng, phù hợp với từng độ tuổi của gà VD: Bột cá, bột ngô, cám cò… + Thức ăn tự nhiên cần phối trộn đủ 4 nhóm dinh dưỡng theo tỉ lệ phù hợp để gà nhanh lớn, có súc đề kháng cao. VD: Thóc, ngô, lúa … Thảo luận nhóm theo gợi ý + Nhóm cung cấp chất đạm: giun, tôm, cá,... + Nhóm cung cấp tinh bột: ngô, thóc .. + Nhóm cung cấp chất béo: đậu… + Nhóm cung cấp vitamin và chất khoáng: rau, bèo,… **2. Cho gà ăn** - Cần cho gà ăn thức ăn phù hợp với tuổi của gà, nên sử dụng máng phù hợp để cho gà ăn đảm bảo vệ sinh và giúp tiết kiệm thức ăn. Cho gà uống nước đầy đủ + Gà dưới 1 tháng tuổi: + Gà từ 3 tháng tuổi + Gà trên 3 tháng tuổi.

Hoạt động 2.3: ***Tìm hiểu chăm sóc cho gà***

a) Mục tiêu: Hoạt động này giúp HS hiểu được cách chăm sóc gà ở các giai đoạn khác nhau

b) Nội dung:

- Học sinh làm việc nhóm cặp đôi nghiên cứu thông tin trong SGK, quan sát hình ảnh tìm hiểu về chăm sóc gà

H1: Gia đình bạn nào nuôi gà? Cho biết đặc điểm của cơ thể gà con?

H2: Khám phá: Nêu một số đặc điểm cần lưu ý khi chăm sóc gà ở giai đoạn từ mới nở đến một tháng tuổi và giai đoạn trên một tháng tuổi.

c) Sản phẩm:

- HS qua hoạt động nhóm quan sát hình ảnh, làm theo HD, thảo luận nhóm.
- HS ghi được đặc điểm sinh li của gà con, cách chăm sóc gà phù hợp với từng giai đoạn

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Hoạt động 2.3: ***Tìm hiểu chăm sóc cho gà***	
Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ học tập cặp ðôi, tìm hiểu thông tin về chuồng nuôi trong SGK trả lời câu hỏi H1 - GV có thể giải thích thêm cho HS vé các đặc điểm cán lưu ý của gà con: cơ thề còn rất yếu, sức đé kháng kém, rát dễ bị bệnh, vì vậy cẵn phải chăm sóc chu đáo đê' gà khoẻ mạnh. - Đặc biệt ở giai đoạn này, gà rất sợ lạnh nên cẩn phải được ủ ấm hay thường gọi là "úm gà". Vậy úm gà như thế nào là phù hợp? - GV giao nhiệm vụ học tập cặp ðôi, tìm hiểu trả lời câu hỏi trong hộp Khám phá: Em hãy quan sát trạng thái phân bó của gà con trong Hình 12.6 và cho biết mức độ thích hợp của nhiệt độ đối với gà - GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho HS: đọc nội dung mục III.2 trong SGK để trả lời các câu hỏi liên quan đến việc chăm sóc gà trên một tháng tuổi H2 ***Thực hiện nhiệm vụ học tập*** HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động vào vở HS hoạt động nhóm đưa ra kết quả so sánh HS hoạt động nhóm đưa ra kết quả hoàn thành bảng sgk trang 59. ***Báo cáo kết quả và thảo luận***	**1. Tìm hiểu về chăm sóc gà** - Mức độ thích hợp của nhiệt độ đối với gà trong từng ô úm: + Hình a: Nhiệt độ thích hợp (gà phân bố đều trên sàn). + Hình b: Nhiệt độ bị lạnh (gà chụm lại thành đám ở dưới đèn úm). + Hình c: Nhiệt độ bị nóng (gà tản ra, tránh xa đèn úm). - Giải pháp để nhiệt độ của các ô úm phù hợp với gà: + Phân bố mật độ chuồng nuôi thích hợp theo tuần tuổi. + Điều chỉnh dụng cụ sưởi ấm tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và tuổi gà. + Thường xuyên quan sát đàn gà để điều chỉnh nhiệt độ trong quây, thời gian chiếu sáng và cường độ ánh sáng cho thích hợp. H2: - Giai đoạn gà mới nở đến một tháng tuổi: + Ở giai đoạn này gà con còn rất yếu, sức đề kháng kém, rất dễ bị bệnh, vì vậy cần phải chăm sóc cẩn thận đề gà khoẻ mạnh + Đặc biệt ở giai đoạn này, gà rất sợ lạnh nên cần phải được sưởi ấm (úm gà). Thường xuyên quan sát trạng thái của gà để điều chỉnh nhiệt độ phù hợp. - Giai đoạn trên một tháng tuổi: + Cần bỏ quây để gà đi lại tự do. + Sau hai tháng tuổi, nếu có điều kiện nên thả gà ra vườn hoặc đồi đề gà vận động, ăn khoẻ, nhanh lớn, thịt chắc và ngon hơn.

GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có). ***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*** - *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.* - *Giáo viên nhận xét, đánh giá.* - GV nhận xét và chốt nội dung thức ăn cho gà, cho gà ăn.	+ Hằng ngày, cần rửa sạch máng ăn và mảng uống để phòng bệnh cho gà. + Sau mỗi lứa gà, cần thay lớp độn chuồng và làm vệ sinh nền chuồng sạch sẽ.

Hoạt động 2.4: ***Tìm hiểu cách phòng, trị bệnh cho gà***

a) Mục tiêu: Hoạt động này giúp HS hiểu được nguyên tắc cơ bản trong phòng, trị bệnh cho gà

b) Nội dung:

- Học sinh làm việc nhóm cặp đôi nghiên cứu thông tin trong SGK, quan sát hình ảnh tìm hiểu về ***cách phòng, trị bệnh cho gà***

H1: Trả lời câu hỏi trong hộp Khám phá "Vì sao trong phòng, trị bệnh cho gà cần thực hiện tốt nguyên tắc phòng là chính?".

c) Sản phẩm:

- HS qua hoạt động nhóm quan sát hình ảnh, làm theo HD, thảo luận nhóm.
- HS ghi được nguyên tắc cơ bản trong phòng, trị bệnh cho gà

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Hoạt động 2.4: ***Tìm hiểu cách phòng, trị bệnh cho gà***	
Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ học tập cặp đôi, tìm hiểu thông tin ***cách phòng, trị bệnh cho gà*** - ĐVĐ: Trong chăn nuôi luôn coi trọng nguyên tắc phòng bệnh hơn chữa bệnh, mà các em đã được học ở bài 11. Vậy trong chăn nuôi gà thì có những nguyên tắc phòng bệnh như thế nào? - G V tổ chức cho HS nghiên cứu mục IV trong SGK đẽ trả lời các câu hỏi liên quan đến phòng, trị bệnh cho gà. - GV giao nhiệm vụ học tập cặp đôi, tìm hiểu trả lời Trả lời câu hỏi trong hộp Khám phá "Vì sao trong phòng, trị bệnh cho gà cần thực hiện tốt nguyên tắc phòng là chính?". ***Thực hiện nhiệm vụ học tập*** HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp	**1.** ***Tìm hiểu cách phòng, trị bệnh cho gà*** - Bổ sung các vitamin, chất điện giải, đặc biệt là men vi sinh và thuốc giải độc gan, thận có tác dụng giúp gà mau chóng phục hồi súc khoẻ, cân bằng hệ vi sinh đường ruột, tiêu hoá tốt thức ăn khi *cơ* thể đang suy yếu, làm tăng hiệu quả điều trị, giảm ti lệ chết. - Nếu được phòng bệnh tốt, vật nuôi sẽ cho năng suất cao, do đó sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi. Còn nếu đẽ vật nuôi bị bệnh, sẽ phải dùng thuốc chữa bệnh gây tốn kém tiến của. Ngoài ra nếu quá nặng, vật nuôi có thể bị chết hoặc chết hàng loạt do dịch bệnh sê gáy thiệt hại vễ kinh tế, thậm chi có thể ành hưởng tới sức khoẻ con người. H1: Trong phòng, trị bệnh cho gà cần thực hiện tốt nguyên tắc phòng là chính để đỡ tốn công sức, tiền của và thời gian; đảm bảo vật nuôi sẽ

án và ghi chép nội dung hoạt động vào vở HS hoạt động nhóm đưa ra kết quả so sánh HS hoạt động nhóm đưa ra kết quả hoàn thành bảng sgk trang 59. ***Báo cáo kết quả và thảo luận*** GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có). ***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*** - *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.* - *Giáo viên nhận xét, đánh giá.* - GV nhận xét và chốt nội dung thức ăn cho gà, cho gà ăn.	cho sản phẩm chất lượng cao, số lượng nhiều; hạn chế lây lan dịch bệnh. - Phòng bệnh thì sẽ đỡ tốn công sức, tiền của và thời gian hơn, nếu để gà mắc bệnh có nhiều loại bệnh rất khó chữa và rất có khả năng không chữa khỏi hoặc để lại di chứng sau này. - Nếu ta phòng bệnh tốt cho vật nuôi thì vật nuôi sẽ cho sản phẩm chất lượng cao, số lượng nhiều, ngoài ra chi phí phòng bệnh sẽ thấp hơn chi phí chữa bệnh. - Nếu vật nuôi bị bệnh, ta phải dùng thuốc chữa bệnh, ngoài ra nếu quá nặng vật nuôi sẽ chết, gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế, ngoài ra bệnh có thể lây lan ra toàn bộ vật nuôi gây thiệt hại rất lớn.

Hoạt động 2.5: ***Tìm hiểu một số bệnh phổ biến ở gà***

a) Mục tiêu: Hoạt động này giúp HS biết được một số bệnh phổ biến ở gà

b) Nội dung:

- Học sinh làm việc nhóm cặp đôi nghiên cứu thông tin trong SGK, quan sát hình ảnh tìm hiểu về ***một số bệnh phổ biến ở gà***

H1: Em hãy cho biết biểu hiện, nguyên nhân và cách phòng, trị bệnh tiêu chảy

H2: Gà bị bệnh dịch tả thường có biểu hiện như thế nào? Bệnh dịch tả do nguyên nhân nào gây ra? Cách phòng, trị bệnh dịch tả như thế nào là có hiệu quả?

H3: GV yêu cáu HS đọc và trả lời câu hỏi trong hộp kết nối năng lực: Hãy tìm hiểu về các loại thuốc và cách sử dụng thuốc để trị bệnh tiêu chảy cho gà.

H4: Em hãy cho biết biểu hiện, nguyên nhân và cách phòng, trị bệnh dịch tả, cách sử dụng thuốc

H5: Hãy cho biết một sổ chủng cúm gia cầm đã xuất hiện ở Việt Nam và cách phòng tránh lây nhiễm virus cúm gia cám sang người.

c) Sản phẩm:

- HS qua hoạt động nhóm quan sát hình ảnh, làm theo HD, thảo luận nhóm.
- HS ghi được biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng, trị một sổ bệnh phổ biến ở gà.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Hoạt động 2.4: ***Tìm hiểu một số bệnh phổ biến ở gà***	
Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ học tập cặp ðôi, tìm hiểu thông tin ***một số bệnh phổ biến ở gà*** - Ngày nay nhiều hộ gia đình chăn nuôi đang phải đối mặt với nhiều loại bệnh xuất	**1.** ***Tìm hiểu một số bệnh phổ biến ở gà*** - Thông tin tiêu chảy là một trong số các bệnh phổ biến hay gặp ở gà. Tuy không phải là bệnh quá nặng nhưng nếu không được chữa trị kịp thời sẽ ảnh hưởng lớn tới sức khoẻ,

hiện trên vật nuôi, đặc biệt là những hộ gia đình nuôi gà. Gà là một trong những loài vật đẻ nhiều phải nhiều loại bệnh khác nhau. Do đó việc nhận biết triệu chứng, nguyên nhân, cách phòng, trị bệnh có vai trò vô cùng quan trọng - GV tổ chức cho HS nghiên cứu mục V trong SGK đẽ trả lời các câu hỏi liên quan đến bệnh cho gà. - GV giao nhiệm vụ học tập cặp đôi, tìm hiểu trả lời H1, H2, H3, H4 ***Thực hiện nhiệm vụ học tập*** HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động vào vở HS hoạt động nhóm đưa ra kết quả so sánh HS hoạt động nhóm đưa ra kết quả hoàn thành bảng sgk trang 59. ***Báo cáo kết quả và thảo luận*** GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có). ***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*** - *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.* - *Giáo viên nhận xét, đánh giá.* - GV nhận xét và chốt nội dung thức ăn cho gà, cho gà ăn.	làm gà phát triển chậm hoặc (và) dễ mắc các bệnh khác do sức đề kháng kém - Enrotil 10%: thành phán chính là hoạt chất Enrotloxacin có tác dụng kháng khuẩn đối với một loạt các vi khuẩn Gram âm và Gram dương. Cách dùng: tiêm bắp hoặc dưới da từ 3 đến 5 ngày theo liéu lượng chi định của nhà sàn xuất. - B52/Ampi-col: có khả năng đặc trị những bệnh tiêu chảy do *E. coli*, phân xanh, phân trắng và đường tiêu hoá,... Trị bệnh: Trộn thuốc với thức ăn hoặc pha nước uống với liéu lượng 1 g/ lít nước (1 g/ (6 - 8) kg thể trọng/ngàyJ. Phòng bệnh: Cho gà dùng bằng 1/2 liễu điểu trị. - Bexin pharm: là thuốc có khả năng điếu trị khi gà bị tiêu chảy. Tiêm dưới da 1 lần/ngày trong vòng từ 3 đến 5 ngày liên tục [1 mL/ (2 - 3) kg thế trọng] hoặc cỏ thể hoà nước cho gà uống khoảng 10 mL/ (2-3) lít nước. Đối với đàn gà bệnh nặng hơn có thê' tăng gấp 2 lần các liều trên. - Bệnh tả: thuốc Vaccine Newcastle dùng đế phòng bệnh dịch tà và gà rù có dạng đông khô được sàn xuất từ virus Nevvcastle. Dùng cho gà khoẻ mạnh trên 2 tháng tuổi. Cách sử dụng: vaccine được tiêm dưới da cổ, mặt trong đùi hoặc bắp thịt ức. - Gợi ý trả lời: Một số chủng cúm gia cám đã xuất hiện ở Việt Nam là cúm A (H5N1), cúm A (H5N6), cúm A (H5N8). + Cách phòng tránh cúm gia cám lây sang người: Tránh tiếp xúc với gia câm gây bệnh; tuân thù quy tắc an toàn khi giết mổ gia cám; giữ vệ sinh; đi khám kịp thời.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu:

- Hệ thống được một số kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- HS thực hiện cá nhân phần "Con đã học được trong giờ học" trên phiếu học tập KWL.

- HS tóm tắt nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.

c) Sản phẩm:

- HS trình bày quan điểm cá nhân về đáp án trên phiếu học tập KWL.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân phần "Con đã học được trong giờ học" trên phiếu học tập KWL và tóm tắt nội dung bài học dưới dạng sơ đồ tư duy vào vở ghi. ***Thực hiện nhiệm vụ học tập*** HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. ***Báo cáo kết quả và thảo luận*** GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân. ***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*** GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng.	- Chuồng nuôi phải được làm ở nơi cao ráo để tránh ngập nước vào mùa mưa, chọn hướng thích hợp (nam, đông nam) để tránh được gió lùa và ánh nắng trực tiếp, đồng thời chuồng sẽ ấm vé mùa đông, mát vé mùa hè - Nền chuồng nên lát gạch hoặc láng xi măng, trên nén cán lót thêm một lớp độn chuồng (trấu, dăm bào, mùn cưa,...) dày từ 10 cm đến 15 cm hoặc làm sàn thoáng, cách nén khoảng 50 cm cho gà đậu. - Để đảm bảo độ thông thoáng, Chuồng cần phải làm cao; tường gạch chỉ xây cao từ 50 cm đến 60 cm, phía trên làm bằng lưới mắt cáo, bên ngoài lưới mất cáo có bạt che chắn có thể kéo lén, hạ xuống dê dàng để che mưa, gió khi cần thiết - ….

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu: - Giúp HS có thể vận dụng kiến thức đã học vào việc nuôi dương gà thịt trong gia đình.

b) Nội dung: - GV yêu cầu HS về nhà quan sát và chụp ảnh hoặc ghi chép lại các loại thức ân có sẵn ở địa phương tương ứng với bốn thành phán dinh dưỡng để làm thức ăn cho gà và nộp lại kết quả cho GV vào buổi học kế tiếp.

c) Sản phẩm: Ảnh chụp hoặc bản kê các loại thức ăn có sẵn ở địa phương tương ứng với bốn thành phấn dinh dưỡng để làm thúc ăn cho gà.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Yêu cầu mỗi nhóm HS sưu tầm tranh, ảnh về thức ăn, bệnh của gà, … ***Thực hiện nhiệm vụ học tập*** Các nhóm HS thực hiện theo nhóm làm ra sản phẩm. ***Báo cáo kết quả và thảo luận*** Sản phẩm của các nhóm nộp vào buổi học tiếp theo ***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*** Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp	

sản phẩm vào tiết sau.	

DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG **GV SOẠN GIẢNG**

Kiều Thị Thu Thảo